

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM VŨ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16 /QĐ-UBND

Cẩm Vũ, ngày 13 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai 11 tháng thu- chi ngân sách năm 2021 và dự toán thu -
chi ngân sách năm 2022 của UBND xã Cẩm Vũ.**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ kỳ họp thứ 2 HĐND xã khóa XIX nhiệm kỳ 2021-2026 họp ngày 13 tháng 01 năm 2022;

*Căn cứ vào thu – chi NSNN năm 2021 và dự toán thu chi ngân sách năm 2022;
Xét đề nghị của bộ phận kế toán.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai 11 tháng thu- chi ngân sách năm 2021 và dự toán thu - chi ngân sách năm 2022 (theo các biểu đính kèm) .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ văn phòng, bộ phận Tài chính các tổ có liên quan thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các tổ chức có liên quan;
- Lưu: VT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Về việc công bố công khai 11 tháng thu- chi ngân sách năm 2021 và dự toán thu -
chi ngân sách năm 2022 của UBND xã Cẩm Vũ**

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ kỳ họp thứ 2 HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 họp ngày 13 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ vào thu – chi NSNN năm 2021 và dự toán thu chi ngân sách năm 2022;
Hôm nay vào lúc 14 giờ 00, ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại UBND xã Cẩm Vũ.

*** Thành phần tham dự :**

- | | |
|--|--|
| 1/ Ông Nguyễn Hữu Tuấn | Chức vụ : Chủ tịch UBND xã . |
| 2/ Ông: Đào Đức Thanh | Chức vụ : Phó chủ tịch UBND xã. |
| 3/ Bà : Vũ Thị Điệp | Chức vụ: Tài chính - Kế toán . |
| 4/ Bà: Nguyễn Thị Tường | Chức vụ: Văn phòng HĐND - UBND -Thư ký |
| 5/ Tập thể cán bộ - công chức UBND xã. | |

*** Nội dung biên bản:**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai 11 tháng thu- chi ngân sách năm 2021 và dự toán thu - chi ngân sách năm 2022.

Thành phần niêm yết:

- Công khai và niêm yết công khai 11 tháng thu – chi NSNN năm 2021.
- Công khai và niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2022.

(Có mẫu biểu kèm theo)

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 13/01/2022 đến ngày 13/02/2022.

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ 30 phút.

Lập biên bản



Nguyễn Thị Tường

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Tuấn



Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 11 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 11 THÁNG	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	8.338.036.000	8.280.616.504	99,31
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	188.000.000	377.930.385	201,03
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	4.111.500.000	2.037.713.046	49,56
3	Thu bổ sung	4.038.536.000	5.446.148.000	134,85
	- Thu bổ sung cân đối	3.840.918.000	3.805.416.000	99,08
	- Thu bổ sung có mục tiêu	197.618.000	1.640.732.000	830,25
4	Thu chuyển nguồn		418.825.073	
II	TỔNG SỐ CHI	8.338.036.000	4.839.927.775	58,05
1	Chi đầu tư phát triển	3.600.000.000	0	-
2	Chi thường xuyên	4.738.036.000	4.839.927.775	102,15
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 11 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021		THỰC HIỆN 11 THÁNG ĐẦU NĂM 2021		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
I	TỔNG THU		8.338.036.000	0	8.280.616.504	0	99,31
	Các khoản thu 100%		188.000.000	0	377.930.385	0	201,03
	Phí, lệ phí		85.000.000		28.402.000		33,41
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		48.000.000		201.303.385		419,38
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				97.725.000		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác		55.000.000		50.500.000		91,82
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		4.111.500.000	0	2.037.713.046	0	49,56
I	Các khoản thu phân chia		355.500.000	0	1.859.007.638	0	522,93
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		47.000.000		47.543.565		101,16
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		8.500.000		12.100.000		142,35
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		300.000.000		1.799.364.073		599,79
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		3.736.000.000	0	178.705.408	0	4,76
	Thu tiền SD đất		3.600.000.000		14.850.000		0,41
	Thuế giá trị gia tăng		104.000.000		98.103.177		94,33
	Thuế thu nhập cá nhân		52.000.000		65.752.231		126,45
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã						
IV	Thu chuyển nguồn				418.825.073		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.038.536.000	0	5.446.148.000	0	134,85
	- Thu bổ sung cân đối		3.840.918.000		3.805.416.000		99,08
	- Thu bổ sung có mục tiêu		197.618.000		1.640.732.000		830,25

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 11 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021			THỰC HIỆN 11 THÁNG ĐẦU NĂM 2021			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	8.338.036.000	3.600.000.000	4.738.036.000	4.839.927.775	0	4.839.927.775	58,05	0,00	102,15
1	Chi giáo dục	850.000.000	850.000.000							
2	Chi XD đường GT	500.000.000	500.000.000							
3	Chi hỗ trợ khi NN thu hồi đất									
4	Chi y tế									
5	Chi văn hóa, thông tin	285.000.000	250.000.000	35.000.000				0,00		0,00
6	Chi phát thanh, truyền thanh	40.000.000		40.000.000				0,00		0,00
7	Chi thể dục thể thao	50.000.000		50.000.000				0,00		0,00
8	Chi bảo vệ môi trường									
9	Chi các hoạt động kinh tế									
10	Chi Quốc phòng - An ninh	362.516.000		362.516.000	314.946.300		314.946.300	86,88		86,88
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.207.080.000	1.200.000.000	4.007.080.000	4.279.320.275		4.279.320.275	82,18	0,00	106,79
12	Chi cho công tác xã hội	1.043.440.000	800.000.000	243.440.000	245.661.200		245.661.200	23,54		100,91
13	Chi khác				0					
14	Dự phòng ngân sách				0					



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

NỘI DUNG		Đơn vị: Đồng	
	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	7.258.746.000	TỔNG SỐ CHI	7.258.746.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	233.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	2.500.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	3.074.600.000	II. Chi thường xuyên	4.758.746.000
III. Thu bổ sung	3.951.146.000	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối	2.617.129.000		
- Bổ sung có mục tiêu	1.334.017.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản



Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2021		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=2/4
	TỔNG THU		7.258.746.000	0	8.338.036.000	0	87,06
I	Các khoản thu 100%		233.000.000	0	188.000.000	0	123,94
	Phí, lệ phí		35.000.000		85.000.000		41,18
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		48.000.000		48.000.000		100,00
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác		150.000.000		55.000.000		272,73
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		3.074.600.000	0	4.111.500.000	0	74,78
1	Các khoản thu phân chia		574.600.000	0	511.500.000	0	112,34
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		47.000.000		47.000.000		100,00
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	Thuế thu nhập cá nhân		36.000.000		52.000.000		69,23
	Thuế GTGT		52.000.000		104.000.000		50,00
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		9.600.000		8.500.000		112,94
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		430.000.000		300.000.000		143,33
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
3	Thu cấp quyền SD đất		2.500.000.000		3.600.000.000		69,44
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		3.951.146.000	0	4.038.536.000	0	97,84
	- Thu bổ sung cân đối		2.617.129.000		3.840.918.000		68,14
	- Thu bổ sung có mục tiêu		1.334.017.000		197.618.000		675,05



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2020			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	7.258.746.000	2.500.000.000	4.758.746.000	8.338.036.000	3.600.000.000	4.738.036.000	114,87	144,0	99,56
	Trong đó	0			0					
1	Chi giáo dục	750.000.000	750.000.000		850.000.000	850.000.000		113,33	113,3	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
3	Chi y tế	0			0					
4	Chi văn hóa, thông tin	291.000.000	250.000.000	41.000.000	285.000.000	250.000.000	35.000.000	97,94		85,37
5	Chi phát thanh, truyền thanh	40.000.000		30.000.000	40.000.000		40.000.000	100,00		133,33
6	Chi thể dục thể thao	50.000.000		49.000.000	50.000.000		50.000.000	100,00		102,04
7	Chi bảo vệ môi trường	0		0	0		0			
8	Chi các hoạt động kinh tế	300.000.000	300.000.000		500.000.000	500.000.000		166,67		0,00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.201.236.000	800.000.000	4.401.236.000	5.569.596.000	1.200.000.000	4.369.596.000	107,08		99,28
10	Chi cho công tác xã hội	637.510.000	400.000.000	237.510.000	1.043.440.000	800.000.000	243.440.000	163,67		102,50
11	Chi khác	0			0					
12	Dự phòng ngân sách	0			0					



KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM...
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG TỔNG SỐ	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2022		
	CHÊN LỆCH (+) (-)		THU	CHÊN LỆCH (+) (-)		THU
	THU	CHI		THU	CHI	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
-						
-						
- ...						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ	6.000					6.000
+ Bến bãi						
+						
+						
+						
...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ NIÊM YẾT CÔNG KHAI
DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022, BÁO CÁO TỔNG HỢP
THU CHI NGÂN SÁCH 11 THÁNG NĂM 2021**

Hôm nay, ngày 14 tháng 02 năm 2022. Tại Bộ phận một cửa của UBND xã Cẩm Vũ. Chúng tôi gồm có:

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Hữu Tuấn | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Đào Đắc Thanh | Chức vụ: Phó chủ tịch |
| 3. Bà Vũ Thị Điệp | Chức vụ: Kế toán |
| 4. Bà Nguyễn Thị Tường | Chức vụ: Thư ký |
| 5. Ông Đặng Văn Khung | Chức vụ: Trưởng ban TTND |

Tiến hành lập Biên bản về kết quả niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2022, Báo cáo tổng hợp thu chi ngân sách 11 tháng năm 2021.

Trong khoảng thời gian niêm yết từ ngày 13/01/2022 đến hết ngày 13/02/2022, xã không nhận được ý kiến phản hồi nào.

Kết luận: 100% ý kiến của CBCC, bản truyền trách trong toàn xã nhất trí với nội dung niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2022, Báo cáo tổng hợp thu chi ngân sách 11 tháng năm 2021.

Biên bản được lập thành 01 bản lưu tại phòng kế toán.

Người có trách nhiệm niêm yết



Vũ Thị Điệp



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tuấn

Thư ký



Nguyễn Thị Tường

Các thành viên

